TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÂM** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:48/2021/QĐST-HNGĐ	*Văn Lâm, ngày 27 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2021/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị D.T.T.N, sinh năm 1974

Bị đơn: Anh P.V.T, sinh năm 1972

Đều có HKTT: Thôn Cầu, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu P.Q.D, sinh ngày 29/10/2013. Cháu D là con của chị N và anh T. Người giám hộ cho cháu D là chị N, anh T.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị D.T.T.N và anh P.V.T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D.T.T.N và anh P.V.T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị N và anh T có ba con chung gồm: Cháu P.P.T, sinh năm 1994, cháu P.T.H, sinh ngày 27/3/2000 và cháu P.Q.D, sinh ngày 29/10/2013. Đối với cháu T và cháu H đã trên 18 tuổi nên chị N và anh T không có nghĩa vụ phải nuôi dưỡng hai cháu. Đối với cháu P.Q.D, chị N và anh T thỏa thuận giao cháu cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chị N và anh T tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức và ruộng nông nghiệp: Chị N và anh T đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện chị D.T.T.N chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000662 ngày 10 tháng 3 năm 2021, chị N đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) chị N tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Văn Lâm;
- Chi cục THA huyện Văn Lâm;
- UBND xã Lạc Đạo;
- Lưu Hs vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THƠM